



ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

• GS.TS NGÔ THẾ CHI*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) theo những cách thức khác nhau, mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp cũng như cho nền kinh tế. Ở Việt Nam, việc áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào nền kinh tế là một tất yếu, giúp cho các doanh nghiệp hội nhập và gia nhập ở mức độ cao hơn với các thị trường tài chính quốc tế. Tuy nhiên, cần thấy được những cơ hội và thách thức của việc chuyển đổi này để có những xử lý phù hợp. Trong phạm vi bài viết này sẽ trình bày và phân tích những cơ hội, thách thức và giải pháp áp dụng IFRS tại Việt Nam, đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.

Từ khóa: Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế; áp dụng.

Applying International financial reporting standards in Vietnam

In the context of increasingly deep and wide international integration, many countries worldwide have adopted International Financial Reporting Standards (IFRS) in various ways, bringing numerous benefits to both businesses and the economy. In Vietnam, the adoption of IFRS into the economy is an inevitability, helping enterprises integrate and engage at a higher level with international financial markets. However, it

*Học viện Tài chính

is essential to recognize the opportunities and challenges of this transition to ensure appropriate handling. Within the scope of this article, the author will present and analyze the opportunities, challenges, and solutions for applying IFRS in Vietnam, ensuring alignment with the practical realities of the country.

Keywords: International Financial Reporting Standards; application.

JEL classification: M41, F65

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu chuẩn hóa và tính minh bạch, so sánh được thông tin tài chính giữa các quốc gia trở nên cấp thiết. Hiện trên thế giới đã có hơn 140 nước áp dụng IFRS nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, tăng tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư nước ngoài. Tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã phê duyệt và ban hành “Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính” theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020, trong đó nêu rõ lộ trình áp dụng đối với hệ thống doanh nghiệp. Điều này thể hiện quyết tâm hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế. Tuy nhiên, việc áp dụng IFRS tại Việt Nam không chỉ đơn thuần là thay đổi về kỹ thuật kế toán mà còn đòi hỏi sự thay đổi toàn diện về thể chế, về hệ thống pháp lý, về năng lực nhân sự cũng như nhận thức của các bên liên quan. Trong khi đó, hệ thống doanh nghiệp của Việt Nam có tới 97%-98% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, những doanh nghiệp này đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và triển khai IFRS một cách hiệu quả. Vì vậy, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để áp dụng IFRS một cách hợp lý, phù hợp với thực tiễn tại các doanh nghiệp Việt Nam?

1. Cơ hội áp dụng IFRS tại Việt Nam

Việc áp dụng IFRS trong các doanh nghiệp tại Việt Nam cùng với việc cập nhật, hoàn thiện chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) theo định hướng IFRS sẽ có tác động tích cực đến việc cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt là thu hút mạnh mẽ các nguồn lực quốc tế, gia tăng niềm tin đối với các nhà đầu tư quốc tế cũng như nhà đầu tư trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc niêm yết trên thị trường quốc tế hoặc nhận được các khoản vay

ưu đãi từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế...

Đối với thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, việc áp dụng IFRS có ảnh hưởng sâu rộng và đa chiều, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang hướng tới minh bạch hóa và hội nhập quốc tế, thể hiện cụ thể là:

Thứ nhất, tăng tính minh bạch và khả năng so sánh thông tin tài chính. IFRS được xây dựng theo nguyên tắc trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của doanh nghiệp, nhờ đó, các báo cáo tài chính theo IFRS cung cấp thông tin nhất quán, đáng tin cậy và dễ so sánh trên phạm vi quốc tế. Điều đó giúp các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng và các bên liên quan có cái nhìn chính xác hơn về tình hình tài chính của doanh nghiệp, qua đó, hỗ trợ cho việc ra quyết định đầu tư, tài trợ hay hợp tác hiệu quả hơn. Mặt khác, góp phần tạo dựng khuôn khổ pháp lý cho kế toán nhiều loại công cụ tài chính, tài sản và nợ phải trả theo giá trị hợp lý. Đồng thời, nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh của báo cáo tài chính; cung cấp nhiều thông tin hữu ích hơn cho các đối tượng sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp; tăng cường niềm tin cho các bên cho vay và các nhà đầu tư. Trên cơ sở đó, thúc đẩy phát triển thị trường tài chính, thị trường chứng khoán;

Thứ hai, tăng niềm tin cho nhà đầu tư và thu hút vốn nước ngoài. IFRS là bộ chuẩn mực đã được chấp nhận rộng rãi trên phạm vi toàn cầu. Vì vậy, các doanh nghiệp niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết nếu áp dụng IFRS sẽ rất có lợi thế trong việc thu hút nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các quỹ đầu tư quốc tế vốn có yêu cầu cao về tính minh bạch và

chuẩn mực kế toán. Việc tăng niềm tin của nhà đầu tư đồng nghĩa với việc mở rộng cơ hội huy động vốn và gia tăng thanh khoản cho thị trường chứng khoán;

Thứ ba, thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn. IFRS không chỉ hỗ trợ thị trường cổ phiếu mà còn đóng vai trò quan trọng đối với thị trường trái phiếu và các công cụ tài chính phái sinh. Khi thông tin tài chính trở nên minh bạch và phản ánh đầy đủ rủi ro, thị trường sẽ có cơ sở để định giá chính xác các công cụ tài chính, từ đó góp phần phát triển các sản phẩm tài chính mới, thúc đẩy đa dạng hóa thị trường vốn;

Thứ tư, tăng cường kỷ luật tài chính. Việc áp dụng IFRS đòi hỏi doanh nghiệp phải cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực kế toán, kiểm toán và quản trị rủi ro. Điều đó tạo áp lực tích cực thúc đẩy doanh nghiệp hoạt động minh bạch, chuyên nghiệp hơn, qua đó cải thiện chất lượng niềm yết trên thị trường chứng khoán và củng cố niềm tin của nhà đầu tư...;

Thứ năm, tạo điều kiện hội nhập thị trường tài chính quốc tế. IFRS là ngôn ngữ chung của quốc tế. Việc áp dụng IFRS là một trong những yếu tố nâng cao uy tín của nền kinh tế Việt Nam, là bước đi cần thiết để tăng cường hội nhập sâu với thị trường tài chính trên toàn thế giới, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nội địa tiếp cận thị trường vốn quốc tế cũng như giúp các tổ chức tài chính nước ngoài hiểu rõ và tham gia thị trường Việt Nam dễ dàng hơn; mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp bởi sự minh bạch của báo cáo tài chính và những yêu cầu trung thực, khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của chủ doanh nghiệp, làm sai lệch thông tin để có lợi cho việc vay vốn hoặc che giấu lợi nhuận để trốn thuế...

Áp dụng IFRS đòi hỏi doanh nghiệp phải thuyết minh rất cụ thể về những rủi ro có thể gặp phải như rủi ro kinh doanh, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi

ro tỷ giá... Qua đó, cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà đầu tư, các nhà cung cấp khi muốn đầu tư hay cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp.

IFRS đòi hỏi các khoản mục quan trọng trên báo cáo tài chính phải được thuyết minh rất cụ thể, chi tiết, giúp cho các đối tượng sử dụng báo cáo tài chính có được những thông tin hữu ích để đưa ra được các quyết định kinh tế đúng đắn. Cùng với đó, yêu cầu của IFRS cũng hướng tới việc trình bày thông tin tài chính một cách thận trọng, đề cao tính an toàn và ổn định trên mục tiêu lợi nhuận. Do đó, doanh nghiệp phải ghi nhận kịp thời các khoản tổn thất do suy giảm giá trị tài sản, do sự biến động về giá trị hợp lý, do giá trị thuận có thể thực hiện được hoặc giá trị tài sản có thể thu hồi của tài sản thấp hơn giá trị ghi sổ...

Thông tin tài chính được cung cấp trên nền tảng IFRS giúp doanh nghiệp đánh giá được tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo, giúp chủ doanh nghiệp có được những thông tin chính xác, đầy đủ và tin cậy hơn phục vụ cho việc dự báo kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền trong tương lai, từ đó, có căn cứ khoa học cho công tác quản trị, điều hành hoạt động mang lại hiệu quả cao.

Mục tiêu của IFRS là cung cấp khuôn khổ quốc tế về cách lập và trình bày báo cáo tài chính cho các công ty đại chúng. IFRS chủ yếu là tập trung vào việc hướng dẫn, diễn giải chung nhất về cách lập báo cáo tài chính hơn là thiết lập các quy tắc lập báo cáo ngành cụ thể. Đối với các doanh nghiệp lớn có các chi nhánh tại nhiều quốc gia khác nhau thì các chuẩn mực này có tác dụng quan trọng, thiết thực, tạo điều kiện cho việc đơn giản hóa các thủ tục kế toán qua việc sử dụng xuyên suốt một loại ngôn ngữ trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp. Các chuẩn mực này cung cấp những thông tin hữu ích cho các nhà đầu tư và cho các kiểm toán viên một bức tranh toàn cảnh rõ ràng về tình hình tài chính của một doanh nghiệp. Ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định số 345/QĐ-

BTC phê duyệt Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam. Đề án này được thực hiện theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 2022-2025: áp dụng tự nguyện; giai đoạn 2 từ sau năm 2025 bắt buộc áp dụng đối với một số đối tượng cụ thể:

Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện của giai đoạn 1, Bộ Tài chính sẽ căn cứ vào nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các doanh nghiệp và tình hình thực tế để quy định thời điểm cụ thể bắt buộc đối với từng đối tượng trong việc áp dụng IFRS đối với các nhóm doanh nghiệp sau:

- + Các công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế nhà nước;
- + Các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- + Các công ty đại chúng có quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Đối với báo cáo tài chính riêng:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện của giai đoạn 1, Bộ Tài chính sẽ căn cứ vào nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các doanh nghiệp và tình hình thực tế để quy định thời điểm cụ thể bắt buộc đối với từng đối tượng trong việc áp dụng IFRS đối với các nhóm doanh nghiệp đảm bảo tính hiệu quả và khả thi;

Khi áp dụng IFRS, doanh nghiệp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình rõ ràng, minh bạch với các Cơ quan thuế, Cơ quan quản lý, Cơ quan giám sát về việc xác định nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2. Những khó khăn trong việc áp dụng IFRS tại Việt Nam

Mặc dù việc áp dụng IFRS mang lại những lợi ích to lớn cho các quốc gia áp dụng IFRS. Tuy nhiên, để triển khai mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với nền kinh tế cần có sự đánh giá thấu đáo những tác động của IFRS đến mọi mặt của đời

sống kinh tế - xã hội, cũng như phải lường trước được những khó khăn, thách thức, những vướng mắc có thể gặp phải để có hướng giải quyết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết trước khi chính thức áp dụng. Đặc biệt là cần xem xét tác động của việc áp dụng IFRS gắn với hiệu quả kinh tế.

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế gồm nhiều chuẩn mực kế toán (hơn 40 chuẩn mực) được xây dựng và phát triển bởi Hội đồng chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB), có một số chuẩn mực mới được ban hành và áp dụng một số năm gần đây như: IFRS 9 - Công cụ Tài chính; IFRS 15 - Doanh thu từ các hợp đồng khách hàng; IFRS 16 - Thuê tài sản. Trong khi đó, hệ thống VAS được ban hành từ 2001-2005 nên đã có sự khác biệt lớn giữa VAS và IFRS.

Ở Việt Nam, các doanh nghiệp đang lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. VAS được xây dựng ở Việt Nam từ đầu năm 2001 đến 2005 trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo, vận dụng có chọn lọc chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) và phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam lúc bấy giờ. Tuy nhiên, việc áp dụng IAS tại các doanh nghiệp cũng vô cùng khó khăn, rất ít doanh nghiệp thực hiện được (chủ yếu là các doanh nghiệp quy mô lớn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện được). Đại bộ phận các doanh nghiệp Việt Nam lập và trình bày báo cáo tài chính theo hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp, trước năm 2015 theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và từ ngày 01/01/2015 theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; tới đây theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025. Thông tư này cũng đã có nhiều điểm mới và tiếp cận dần với những thông lệ quốc tế. Mặc dù vậy, vẫn còn những tồn tại, cụ thể là:

Thứ nhất, các doanh nghiệp của Việt Nam chưa có điều kiện tiếp cận nhiều với IFRS nên chưa có sự hiểu rõ về những nội dung của IFRS mà chủ yếu vẫn hạch toán theo hướng dẫn của Chế độ kế toán

từ khâu thu nhận chứng từ, xử lý ghi chép vào tài khoản kế toán, sổ kế toán đến khi lập báo cáo tài chính để cung cấp thông tin phục vụ cho các đối tượng theo cách truyền thống;

Thứ hai, đã nhiều năm, việc đào tạo chuyên ngành kế toán trong các cơ sở giáo dục đào tạo từ cấp trung học chuyên nghiệp trở lên, trong chương trình đào tạo chưa đề cập đến IFRS. Do đó, các lớp sinh viên này tốt nghiệp chưa hiểu rõ về IFRS. IFRS chỉ mới được đưa vào trong chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đào tạo trong một vài năm trở lại đây nhưng vẫn ở một mức độ khiêm tốn về dung lượng;

Thứ ba, tại các doanh nghiệp, có nhiều nguyên nhân làm cho việc áp dụng IFRS rất khó khăn, bởi tâm lý ngại thay đổi, trong khi từ lãnh đạo đến nhân viên kế toán cũng chưa hiểu rõ IFRS là gì, chưa được cập nhật một cách bài bản;

Thứ tư, một số kỹ thuật mà IFRS đòi hỏi phức tạp mà các nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp chưa quen như việc thực hiện các ước tính về giá trị hợp lý không có giá niêm yết trên thị trường, giá trị có thể thu hồi, tổn thất của đơn vị tạo tiền và lợi thế thương mại, xác định giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai...

3. Giải pháp áp dụng IFRS phù hợp với thực tế Việt Nam

Để việc áp dụng IFRS phù hợp với thực tế tại Việt Nam, đối với Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan, các hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán cần có những giải pháp riêng hợp lý và thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ nhằm đạt hiệu quả tốt nhất. Cụ thể như sau:

• Đối với Nhà nước

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán cần tuyên truyền nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về việc áp dụng IFRS;

Hai là, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về tài chính, kế toán. Cụ thể là, ban hành, công bố hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính của Việt Nam trên cơ sở IFRS phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam; nêu rõ những nội dung cần thực hiện ngay và những nội dung chưa cần thực hiện ngay; ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể áp dụng IFRS theo lộ trình phù hợp đối với các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng IFRS; rà soát các VAS để chỉnh sửa và bổ sung những nội dung cho phù hợp với IAS/IFRS và với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Đồng thời, nghiên cứu ban hành các VAS còn thiếu như các chuẩn mực báo cáo tài chính về nông nghiệp, chuẩn mực về thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản, chuẩn mực về các công cụ phái sinh, chuẩn mực về tổn thất tài sản; nghiên cứu ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS)...

Các bộ, ngành cần có sự phối kết hợp chặt chẽ trong việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản với nhau của cùng bộ, ngành và giữa các văn bản của các bộ, ngành có liên quan; phân biệt rõ phạm vi áp dụng của chuẩn mực báo cáo tài chính với chính sách thuế, cơ chế tài chính nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng cũng như nâng cao chất lượng và sự minh bạch của thông tin trên báo cáo tài chính khi công bố.

Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tổ chức nghiên cứu và áp dụng IFRS. Bộ Tài chính cần phối hợp với các đơn vị để tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng IFRS vào việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

• Hội nghề nghiệp kế toán cần có các quy định cụ thể và nâng cao chất lượng của các đối tượng hành nghề kế toán, kiểm toán; các quy định về kiểm soát chất lượng của đội ngũ hành nghề kế toán...

Tăng cường, phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán, mở các lớp cập nhật kiến thức về IFRS cho các đối tượng là kế toán trong các doanh nghiệp.

● **Các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán** cần đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp với thực tiễn, lập kế hoạch cụ thể và đưa nội dung IFRS vào chương trình đào tạo với dung lượng phù hợp. Đồng thời tăng cường đào tạo thực hành để nâng cao tính thực tiễn cho sinh viên; phối hợp với Hội kế toán hành nghề tổ chức các hội thảo, các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về IFRS.

● **Đối với doanh nghiệp:**

Một là, nâng cao nhận thức đúng đắn về lợi ích của việc áp dụng IFRS trong lập và trình bày báo cáo tài chính đối với trước hết là lãnh đạo trong doanh nghiệp, sau đó là nhân viên kế toán. Bởi sự ủng hộ của lãnh đạo doanh nghiệp là bước đầu thành công trong việc áp dụng IFRS. Lãnh đạo doanh nghiệp có sự hiểu biết về lợi ích của việc áp dụng IFRS mới có thể ủng hộ và tạo điều kiện cho các bộ phận trong doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ nhân viên kế toán thực hiện tốt vấn đề này.

Hai là, xây dựng kế hoạch phù hợp để áp dụng IFRS, VFRS, bao gồm xác định lộ trình áp dụng;

đổi mới, áp dụng quy trình kinh doanh phù hợp; triển khai đào tạo nguồn nhân lực kế toán đáp ứng yêu cầu của việc áp dụng IFRS, VFRS; thành lập một ban đề án để thực hiện việc chuyển đổi sang IFRS, VFRS; thành phần của ban này có thể bao gồm các đại diện của các phòng/ban chức năng trong doanh nghiệp như phòng/ban Kế toán Tài chính, Kế hoạch kinh doanh; Pháp chế; Công nghệ thông tin...

Đối với các tập đoàn, tổng công ty lớn cần đánh giá tác động của việc chuyển đổi sang IFRS, VFRS ở tất cả các đơn vị thuộc Tập đoàn, Tổng công ty có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ để có kế hoạch đào tạo nhân viên kế toán cho các đơn vị này lập các báo cáo tài chính theo IFRS, VFRS phục vụ cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính của công ty mẹ.

Kết luận

Để áp dụng IFRS, VFRS tại Việt Nam đảm bảo sự thành công và phù hợp với bối cảnh thực tế, cần có lộ trình rõ ràng, bước đi thận trọng nhưng quyết liệt, trong đó Nhà nước đóng vai trò định hướng và hỗ trợ, còn doanh nghiệp phải chủ động nâng cao năng lực nội bộ một cách toàn diện; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế toán có chất lượng cao, tăng cường truyền thông và đầu tư công nghệ nhằm áp dụng phù hợp với thực tế. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2020), Quyết định 345/QĐ-BTC, Quyết định phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam;
2. [Kpmg.com.vn/vi/home/phan-tic-chuyen-sau/2020/11/ifrf-in-vietnam-2020.html](https://kpmg.com.vn/vi/home/phan-tic-chuyen-sau/2020/11/ifrf-in-vietnam-2020.html). Những thách thức trong việc áp dụng IFRS ở Việt Nam và một số yếu tố để thành công;
3. [Smartrain.ed.vn/lo-trinh-ap-dung-ifrs-tai-vietnam-nhung-dieu-can-biet/](https://smartrain.ed.vn/lo-trinh-ap-dung-ifrs-tai-vietnam-nhung-dieu-can-biet/);
4. Hồng Vân (2025), Áp dụng IFRS giúp hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, Thời báo Tài chính Việt Nam ngày 28/02/2025.

Ngày nhận bài: 04/12/2025
Ngày duyệt đăng: 10/12/2025